

Số: 4060 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 119)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 19131/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 999 /TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của 10 đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Công ty TNHH sắt thép xây dựng Kiên Mạnh Phát (địa chỉ: Số 16/27A, Tổ 33, KP3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **8.420.000 đồng** (Tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

2. Trường mầm non Ngọc Thành (địa chỉ: 161 đường Trương Định, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 19 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 70.490.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 09 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **80.490.000 đồng** (Tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH TM-DV Việt Đại Nam (địa chỉ: G17, tổ 24, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **17.840.000 đồng** (Mười bảy triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH MTV xây dựng TM-SX Hà Nguyên (địa chỉ: 2394/7 F22, đường Nguyễn Ái Quốc, ấp Cầu Hang, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **7.420.000 đồng** (Bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Phú Sang Phát (địa chỉ: Số 28/15/1 Tổ 3, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **25.970.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

6. Công ty TNHH Dệt Hoàn Thân (Việt Nam) (địa chỉ: Số 8 đường 3a, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 79 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 293.090.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **294.090.000 đồng** (Hai trăm chín mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

7. Công ty TNHH Tân Việt (địa chỉ: 109B Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 38 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 140.980.000 đồng, trong đó có 12 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (15 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **155.980.000 đồng** (Một trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

8. Công ty TNHH Văn Điền (địa chỉ: 79/2 khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 09 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 33.390.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi



(02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **35.390.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

9. Công ty TNHH MTV xây dựng Nhật Gia (địa chỉ: Số 55 Đường N3, KDC Phú Gia, Khu phố 3, Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **26.970.000 đồng** (Hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

10. Công ty TNHH SX-TM Linh Dũng (địa chỉ: số 943/6, khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 12 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 44.520.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **47.520.000 đồng** (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định, Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu và bổ sung đầy đủ thông tin người lao động trong quá trình thực hiện chi trả đối với những trường hợp thông tin chưa đầy đủ, đảm bảo chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC

KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẮT THÉP XÂY DỰNG KIÊN MẠNH PHÁT

(Đính kèm theo Quyết định số 4060 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Lê Văn Hiếu	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7526396289	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272148101
2	Bùi Thị Hiền	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4024403553	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				186614816
Tổng: 02 người lao động									7.420.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													

TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Bùi Thị Hiền	2	Lê Khánh Đan	04/9/2020	Lê Văn Hùng	186734072	1.000.000				186614816
	Cộng: 01 trẻ em						1.000.000				
							8.420.000				

TỔNG CỘNG

Tổng số tiền hỗ trợ: 8.420.000 đồng
 (Tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



 Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MÀM NON NGỌC THÀNH

(Đính kèm theo Quyết định số 4060 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Thị Thanh Bình	Bảo Mẫu	Không thời hạn	12/01/2019	4420328962	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Bình	5913205098552	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank)	044192001887
2	Lê Thị Thu Hương	Giáo viên	Không thời hạn	12/01/2017	7512169076	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thu Hương	0984012556	Ngân Hàng Quân Đội (MB)	172816248
3	Võ Thị Quỳnh Hoa	Giáo viên	Không thời hạn	06/01/2011	7511155736	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thị Quỳnh Hoa	1016027348	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, Hà Nội, CN Đồng Nai (SHB)	276101219
4	Nguyễn Thị Thùy Dương	Bảo Mẫu	Không thời hạn	06/04/2018	7515113864	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thùy Dương	0121000838588	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	271519586

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tai khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
5	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Giáo viên	Không thời hạn	05/01/2017	7511155737	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Khánh Hòa	107800188784	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank)	044190001942
6	Điền Thị Ngân Duyên	Giáo viên	Không thời hạn	06/01/2020	7524542529	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Điền Thị Ngân Duyên	20803147	Ngân Hàng Thương Mại Á Châu (ACB)	272693775
7	Ngô Thị Kim Phụng	Giáo viên	Không thời hạn	12/01/2011	7511198126	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Kim Phụng	104869622885	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank)	271879736
8	Huỳnh Thị Loan	Giáo viên	1 năm	05/01/2021	7523445191	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Dung	8307267	Ngân Hàng Thương Mại Á Châu (ACB)	272161193
9	Nguyễn Thị Tuấn	Giáo viên	Không thời hạn	12/01/2010	7510191531	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuấn	105871622749	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank)	272988725
10	Trần Thị Mân	Văn phòng	Không thời hạn	04/01/2021	4706044395	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Mân	0121000693786	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	271751447
11	Trần Thị Kim Huế	Giáo viên	1 năm	12/01/2020	7510047303	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Huế	0121000690114	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	241108984



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
12	Bùi Thị Phần	Văn phòng	Không thời hạn	12/01/2020	4705007487	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Phần	050118608272	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	37179004395
13	Trần Thị Phong Lan	Giáo viên	Không thời hạn	04/01/2021	7508017814	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Phong Lan	0121000774173	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	272757755
14	Phạm Thị Minh	Giáo viên	Không thời hạn	12/01/2020	7508127124	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Minh	1903703533013	Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Đồng Nai (Techcombank)	272917643
15	Nguyễn Thị Bích Liên	Giáo viên	1 năm	01/01/2021	7524235774	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Liên	0114100001211007	Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (OCB)	272684746
16	Nguyễn Thị Quyên	Giáo viên	Không thời hạn	12/01/2020	7512171912	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Quyên	180114849090326	Ngân hàng XNK Eximbank chi nhánh Đồng Nai	187033206
17	Nguyễn Thị Việt Hà	Bảo Mẫu	1 năm	12/01/2020	7513014622	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Việt Hà	1013435250	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, Hà Nội, CN Đồng Nai (SHB)	271184639
18	Nguyễn Ngọc Bích	Bảo Mẫu	1 năm	12/01/2020	7909189183	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Bích	102871656612	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank)	276057616

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
19	Trần Kim Phụng	Bảo Mẫu	1 năm	12/01/2020	7524545440	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000				272128299
Cộng: 19 người lao động													
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai													
TT	Họ và tên		Thứ tự tại mục I		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân				
1	Trần Thị Kim Huế		11		1.000.000	Trần Thị Kim Huế	0121000690114	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	241108984				
Cộng: 01 người lao động													
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		
1	Nguyễn Thị Thanh Bình	1	Nguyễn Thị Khánh An	11/05/2017	Nguyễn Thị Thanh Bình	44192001887	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Bình	5913205098552	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank)	44192001887		

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
2	Võ Thị Quỳnh Hoa	3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	26/12/2016		Võ Thị Quỳnh Hoa		276101219	1.000.000	Võ Thị Quỳnh Hoa	1016027348	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, Hà Nội, CN Đồng Nai (SHB)	276101219
3	Huỳnh Thị Loan	8	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	07/3/2018		Huỳnh Thị Loan		272161193	1.000.000	Huỳnh Thị Dung	8307267	Ngân Hàng Thương Mại Á Châu (ACB)	272161193
4	Trần Thị Kim Huế	11	Nguyễn Trần An Nhiên	17/04/2020		Trần Thị Kim Huế		241108984	1.000.000	Trần Thị Kim Huế	121000690114	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	241108984
5	Trần Thị Phong Lan	13	Trần An Nhiên	24/05/2018		Trần Nam Thắng		271788268	1.000.000	Trần Thị Phong Lan	121000774173	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	272757755
6	Phạm Thị Minh	14	Đoàn Minh Khôi	30/05/2018		Đoàn Văn Tiềm		272637277	1.000.000	Phạm Thị Minh	19037035353013	Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thuật Việt Nam chi nhánh Đồng Nai (Techcombank)	272637277
7	Nguyễn Ngọc Bích	18	Phạm Hoàng Trọng Phúc	24/02/2017		Phạm Hoàng Hùng		271517974	1.000.000	Nguyễn Ngọc Bích	102871656612	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank)	276057616
8	Nguyễn Thị Quỳên	16	Trần Mai Thy	21/06/2017		Trần Dương Bình		272050735	1.000.000	Nguyễn Thị Quỳên	#####	Ngân hàng XNK Eximbank chi nhánh Đồng Nai	187033206



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghi không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
9	Trần Kim Phụng	19	Nguyễn Trần Bảo Thiên	16/06/2019	Nguyễn Văn Quân	272128299			1.000.000	Nguyễn Văn Quân	50104722749	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	272128299
Cộng: 09 trẻ em													
TỔNG CỘNG													

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 80.490.000 đồng
(Tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TMDV VIỆT ĐẠI NAM**

(Đính kèm theo Quyết định số **4060** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Vương Quốc Sơn	Nhân viên	Không xác định thời hạn	1/5/2013	7513153838	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vương Quốc Sơn	67210000592310	BIDV - Nam Đồng Nai	272388369
2	Phạm Văn Bắc	Nhân viên	Không xác định thời hạn		7513156420	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Bắc	67210000585143	BIDV - Nam Đồng Nai	03/085002752
3	Vương Ngọc Lan	Kế toán	Không xác định thời hạn	1/5/2013	7513153837	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vương Ngọc Lan	67210000669719	BIDV - Nam Đồng Nai	272379410
4	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nhân viên	Không xác định thời hạn		7523561565	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoài Thu	67910000214446	BIDV - Nam Đồng Nai	272639971
Cộng: 04 người lao động									14.840.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG TMSX HÀ NGUYỄN
(Đính kèm theo Quyết định số 4060 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Giáp Thị Châm	Quản lý	Không xác định thời hạn	01-04-2016	7514153217	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				121449052
2	Đặng Khắc Nhật	Tài xế	Xác định thời hạn 12 tháng	01-10-2020	4700011899	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272309404
Tổng: 02 người lao động									7.420.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.420.000 đồng
(Bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH PHÚ SANG PHÁT
(Đính kèm theo Quyết định số 4060/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							HDLĐ/nghỉ không hưởng lương	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hồ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Bộ phận nhân sự	Xác định thời hạn	01/01/2021	7512004635	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000				272080851
2	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/01/2021	7524795098	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000				270798480
3	Bùi Văn Nam	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/01/2021	7510005198	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000				271426015
4	Nguyễn Đức Bằng	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/01/2021	4217272381	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000				184148771
5	Lâm Mừng	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/01/2021	9520856676	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000				385679322
6	Đinh Kim Hương	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/01/2021	9621881130	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000				381158775
7	Nguyễn Đức Hiếu	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/01/2021	4217272387	10/07/2021	10/07/2021	30/09/2021	3.710.000				184389114
Tổng cộng: 07 người lao động									25.970.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 25.970.000 đồng
(Hai mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC

KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DỆT HOÀNH THÂN (VIỆT NAM)

(Đính kèm theo Quyết định số **4060** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Lê Xuân Linh	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	25/03/2003	4799144086	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Xuân Linh	6031817-001	indovina	271599845
2	Lê Đức Bình	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	30/03/2003	4799144145	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Đức Bình	6031819-001	indovina	271339860
3	Bùi Thị Thanh	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	08/07/2003	4799144060	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Thanh	6031821-001	indovina	272715140
4	Trịnh Văn Lợi	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	07/06/2003	4799144100	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trịnh Văn Lợi	6031822-001	indovina	271493127
5	Lê Thị Thuần	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	15/06/2003	4799144068	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thuần	6031824-001	indovina	271484599
6	Đỗ Thị Huệ	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	15/10/2003	4799144115	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Huệ	6031825-001	indovina	272566440

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
7	Nguyễn Thị Phương Dung	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	05/03/2003	4799144061	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương Dung	6031826-001	indovina	272715912
8	Hoàng Thị Sáu	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	07/06/2003	4704003764	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Sáu	6031828-001	indovina	187740134
9	Nguyễn Văn Hải	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	15/06/2003	4704003809	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hải	6031833-001	indovina	171696111
10	Nguyễn Kim Đẹp	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	15/10/2003	4799144094	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Đẹp	6031836-001	indovina	272237334
11	Nguyễn Thị Chín	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	05/03/2004	4704003851	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chín	6031837-001	indovina	162231688
12	Bùi Thị Duyệt	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	05/09/2005	4704039951	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Duyệt	6031838-001	indovina	184077479
13	Mai Thị Lan	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	05/06/2005	4705055007	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Thị Lan	6031839-001	indovina	171844529
14	Nguyễn Thị Thêm	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/01/2014	7514000568	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thêm	6031840-001	indovina	036165002031
15	Đỗ Thị Giang	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	05/12/2006	4705055036	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Giang	6031841-001	indovina	038168006756
16	Nguyễn Thị Tuyết	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	05/06/2006	4706015418	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuyết	6031842-001	indovina	270718976
17	Phạm Thị Thu	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	05/09/2005	4706015423	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thu	6031844-001	indovina	270029811
18	Trần Thị Chiến	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	05/12/2005	4706113550	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Chiến	6031845-001	indovina	270746908



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
19	Hồ Hào	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	05/09/2006	7508233871	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Hào	6031846-001	indovina	183590591
20	Nguyễn Thị Hà	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	05/06/2005	4706015441	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hà	6031847-001	indovina	036170008296
21	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	05/12/2009	4704050033	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	6031850-001	indovina	271468553
22	Phan Thị Kiều	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	05/06/2009	7508055772	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Kiều	6031851-001	indovina	341495712
23	Nguyễn Thị Lan	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	05/03/2008	7508154126	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lan	6031853-001	indovina	276071270
24	Nguyễn Thị Hương	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	05/12/2008	7508067554	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	6031854-001	indovina	272884583
25	Nguyễn Thị Thom	Văn phòng	Không xác định thời hạn	30/06/2009	4706053161	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thom	6031856-001	indovina	272797962
26	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	05/06/2009	7508211156	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	6031857-001	indovina	363501953
27	Nguyễn Thị Thu Thủy	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	30/06/2009	7509020370	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Thủy	6031859-001	indovina	240148071
28	Hoàng Thị Tâm	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2012	4707080552	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Tâm	6031861-001	indovina	272463357
29	Phan Thị Thanh	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/10/2012	7509117306	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Thanh	6031862-001	indovina	184108203
30	Nguyễn Thị Sinh	Văn phòng	Không xác định thời hạn	01/01/2013	4707129614	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Sinh	6031863-001	indovina	272843880

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
31	Bùi Thị Luận	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/04/2013	7510050617	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Luận	6031864-001	indovina	038158000834
32	Trần Văn Để	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/04/2013	7510092391	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Để	6031865-001	indovina	381116433
33	Nguyễn Thị Gấm	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2013	4706015433	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Gấm	6031867-001	indovina	335010721
34	Nguyễn Thị Màu	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2013	7510092410	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Màu	6031868-001	indovina	171751342
35	Nguyễn Thị Gái	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	01/07/2013	7510151834	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Gái	6031869-001	indovina	270222926
36	Nguyễn Thị Phụng	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	01/10/2013	7510151840	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phụng	6031871-001	indovina	215015154
37	Vương Thị Thuyền	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	09/11/2013	4706113588	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vương Thị Thuyền	6031873-001	indovina	186371449
38	Vũ Thị Vân	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2013	4707080553	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Vân	6031892-001	indovina	272193134
39	Trần Thị Nhung	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	01/07/2013	4706113563	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Nhung	6031893-001	indovina	270234801
40	Nguyễn Thị Lan Anh	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2013	7511156439	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lan Anh	6031894-001	indovina	276129938
41	Trần Thị Trắng	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/10/2013	7513002539	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Trắng	6031896-001	indovina	352415776
42	Nguyễn Thị Hay	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	01/01/2014	7508233561	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hay	6031899-001	indovina	049173000837

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
43	Trần Thị Ngọc	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/04/2014	7509077537	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc	6031907-001	indovina	365213214
44	Vô Thị Loan	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/10/2014	7513062848	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vô Thị Loan	6031922-001	indovina	365820928
45	Bùi Thị Hồng	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7514037303	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Hồng	6033349-001	indovina	272895251
46	Vô Minh Trí	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	01/07/2015	4706113566	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vô Minh Trí	6033356-001	indovina	280870621
47	Nguyễn Thị Trúc Ly	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/01/2017	7511025717	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trúc Ly	6033365-001	indovina	363747293
48	Bùi Thị Gấm	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/04/2018	7912189685	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Gấm	6039292-001	indovina	091194001334
49	Lê Kim Trang	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/04/2018	9522007688	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Kim Trang	6041043-001	indovina	385759858
50	Vô Như Thủy	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2018	4799151491	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vô Như Thủy	6039758-001	indovina	271389214
51	Nguyễn Thị Thu Hương	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	01/10/2018	7526241392	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Hương	6040357-001	indovina	271062985
52	Nguyễn Thị Dung	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7510059524	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung	6040361-001	indovina	272856220
53	Nguyễn Thanh Bình	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	01/01/2019	4421094137	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Bình	6040535-001	indovina	044092001219
54	Trương Văn Mẫn	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7416080753	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Văn Mẫn	6040675-001	indovina	174890822

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
55	Nguyễn Minh Vũ	Xưởng 3	Không xác định thời hạn	01/07/2019	9621714457	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Vũ	6041046-001	indovina	381780785
56	Hoàng Thị Mỹ Lệ	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7515017859	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Mỹ Lệ	6041052-001	indovina	194630322
57	Nguyễn Thị Lê	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7911275176	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lê	6041771-001	indovina	272598056
58	Võ Thị Thu Thủy	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/11/2019	8925615910	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thị Thu Thủy	6328643-001	indovina	351597799
59	Trần Thị Em	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/04/2020	7511109676	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Em	6038827-001	indovina	381733808
60	Đinh Thị Thao	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/07/2020	7515017845	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Thao	6042976-001	indovina	194322163
61	Cao Thị Hồng	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/07/2020	7511069071	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Cao Thị Hồng	6031879-001	indovina	194491382
62	Nguyễn Thị Hương	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/08/2020	9107263812	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	6043081-001	indovina	272687248
63	Hoàng Thị Thành	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/10/2020	3816001210	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thành	6043168-001	indovina	038186013456
64	Lê Ngọc Lương	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/03/2021	7523430733	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Ngọc Lương	6043647-001	indovina	276099753
65	Lê Vũ Lan Hương	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/03/2021	7021381886	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Vũ Lan Hương	6043649-001	indovina	285370071
66	Nguyễn Thị Khuyến	Xưởng OE	Không xác định thời hạn	01/07/2021	4706015438	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Khuyến	6031890-001	indovina	019187000271
67	Lê Thị Phượng	Xưởng bao tay	Không xác định thời hạn	01/08/2021	7409263614	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Phượng	6031926-001	indovina	366395870

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
68	Nguyễn Thị Nhật	Xưởng bao tay	01 NĂM	01/11/2020	7911332543	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhật	6027228-001	indovina	272449501
69	Tăng Thị Thắm	Xưởng bao tay	01 NĂM	01/12/2020	4707080576	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Tăng Thị Thắm	6044093-001	indovina	183048481
70	Phạm Kiên Chi	Xưởng bao tay	01 NĂM	01/03/2021	7514035909	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Kiên Chi	6044234-001	indovina	371985382
71	Nguyễn Hoàng Tin	Xưởng OE	01 NĂM	01/04/2021	9222156345	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Tin	6044235-001	indovina	092090006021
72	Nguyễn Tiến Sau	Xưởng OE	01 NĂM	01/04/2021	7513065646	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tiến Sau	6044236-001	indovina	272480280
73	Nguyễn Xuân Quỳnh	Xưởng 3	01 NĂM	01/04/2021	4420464621	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Quỳnh	6044237-001	indovina	194317255
74	Hồ Văn Tâm	Xưởng bao tay	01 NĂM	01/05/2021	7512071718	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Văn Tâm	6044471-001	indovina	334582066
75	Đỗ Thị Tuyết Nhung	Xưởng bao tay	01 NĂM	01/06/2021	7511109450	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Tuyết Nhung	0481000642416	vietcombank	024552446
76	Lê Thị Kha	Xưởng bao tay	01 NĂM	01/06/2021	7914079648	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Kha	0111257178	Đông Á	362406257
77	Lê Tuyết Kha	Xưởng OE	01 NĂM	01/07/2021	9521616756	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Tuyết Kha	6044582-001	indovina	385727329
78	Đinh Hương Trà	Xưởng OE	01 NĂM	01/07/2021	4420506037	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đinh Hương Trà	6044583-001	indovina	044076002919
79	Chông Thị Hồng	Văn phòng	01 NĂM	01/07/2021	9712012238	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Chông Thị Hồng	6044584-001	indovina	271984013
Cộng: 79 người lao động									293.090.000				

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		
I	Chóong Thị Hồng	79	Hoàng Trương Minh Đăng	08/9/2015	Hoàng Văn Hùng	6089000228	1.000.000	Chóong Thị Hồng	6044584001	INDOVINA CHI NHÁNH ĐỒNG NAI	271984013		
	Cộng: 01 trẻ em						1.000.000						
	TỔNG CỘNG						294.090.000						

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng số tiền hỗ trợ: 294.090.000 đồng
(Hai trăm chín mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TÂN VIỆT

(Đính kèm theo Quyết định số 4060/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Lê Thị Kim Thoa	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/09/2020	7523944175	16/08/2021	16/08/2021	21/09/2021	3.710.000	Lê Thị Kim Thoa	1018 000 61267	VIETINBANK	272437678
2	Nguyễn Thị Hồng	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7410057588	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng	5913 205 062 272	AGRIBANK	172286804
3	Trần Thị Yến	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7514156066	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Yến	0121 000 735 852	VIETCOMBANK	183814075
4	Huỳnh Thị Hồng Anh	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/12/2018	9221607914	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Hồng Anh	599 020 587 1585	AGRIBANK	362460912
5	Lê Thị Hoài Ân	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/12/2018	4706017828	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000				271666801
6	Lê Thị Hà	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/09/2019	0128096938	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000				174037198
7	Trần Thị Minh Hiền	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7513158856	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272795175
8	Trần Tiến Danh	Phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7514160537	16/08/2021	16/08/2021	21/09/2021	3.710.000	Trần Tiến Danh	105 004 379 586	VIETINBANK	272089684
9	Trần Tiến Thành	Phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7526720982	16/08/2021	16/08/2021	21/09/2021	3.710.000	Trần Tiến Thành	599 020 580 7426	AGRIBANK	272445234
10	Lê Thanh Tùng	Phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7525625331	16/08/2021	16/08/2021	27/09/2021	3.710.000	Lê Thanh Tùng	3101 000 2042 007	BIDV	230960571
11	Nguyễn Quang Bửu	Phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4707096397	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Bửu	0481 000 542 164	VIETCOMBANK	276002376

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghi không lương		Số tiền hỗ trợ	Tai khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
12	Nguyễn Thanh Trung	Phòng kỹ thuật	1 năm	01/10/2020	7916237324	16/08/2021	16/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Trung	555 666 7777 88	VPBANK	363588154
13	Lê Chiến Thắng	Phòng kỹ thuật	1 năm	01/10/2020	8622162796	16/08/2021	16/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Chiến Thắng	100 869 295 382	VIETINBANK	331682559
14	Trần Văn Chính	Không xác định thời hạn		01/04/2018	7516174724	16/08/2021	16/08/2021	22/09/2021	3.710.000	Trần Văn Chính	0481 000 706 366	VIETCOMBANK	271989719
15	Lê Minh Tú	Phòng kỹ thuật	1 năm	02/05/2021	7721357948	16/08/2021	16/08/2021	22/09/2021	3.710.000	Lê Minh Tú	000 000 198 073	VIETBANK	077093000292
16	Lê Trọng Hưng	Phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7513158852	16/08/2021	16/08/2021	22/09/2021	3.710.000	Lê Trọng Hưng	6701 000 111 4698	BIDV	173572061
17	Lê Hùng Quang	Phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/09/2020	7526355162	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Hùng Quang	6701 000 1075 245	BIDV	231222922
18	Lê Văn Lợi	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7509110821	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000				272782507
19	Thiều Hữu Lợi	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2017	0207150169	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000				272649765
20	Đình Viết Thanh	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/08/2017	7516102526	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000				271347675
21	Trương Quang Cường	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/11/2017	7516151823	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000				205432662
22	Bùi Đức Quán	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2018	7512174015	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000				161984781
23	Lê Văn Dũng	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/08/2019	7908471494	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000	Lê Văn Dũng	0481 000 761 792	VIETCOMBANK	172142099
24	Nguyễn Thanh Hải	Xưởng cơ khí	1 năm	01/03/2021	7722439032	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hải	7621 000 157 6119	BIDV	077093003429
25	Nguyễn Văn Quảng	Xưởng cơ khí	1 năm	01/07/2021	6720657229	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000				245353215
26	Lê Huy Nam	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7523894992	16/08/2021	16/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Huy Nam	107 871 554 336	VIETINBANK	272247637
27	Lê Trọng Đại	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7513158851	16/08/2021	16/08/2021	22/09/2021	3.710.000	Lê Trọng Đại	1068 7219 0780	VIETINBANK	172780304
28	Kim Văn Bốn	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7516145120	16/08/2021	16/08/2021	22/09/2021	3.710.000	Kim Văn Bốn	1088 7211 4883	VIETINBANK	245303551



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
29	Lê Trương Mạnh	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7514160536	16/08/2021	16/08/2021	22/09/2021	3.710.000				172246356
30	Lê Minh Du	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7514150172	16/08/2021	16/08/2021	22/09/2021	3.710.000	Lê Minh Du	6791 0000 411 432	BIDV	272569522
31	Nguyễn Văn Toàn	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7526824606	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Toàn	102 002 630 541	VIETINBANK	272535221
32	Đặng Minh Thắng	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/07/2017	7513158854	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000	Đặng Minh Thắng	155 923 27	ACBBANK	205555057
33	Lê Quang Tuấn	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7514150173	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000	Lê Quang Tuấn	7301 000 163 5646	BIDV	172009523
34	Lê Quang Tú	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2017	9107046466	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000	Lê Quang Tú	101 359 6485	VIETCOMBANK	173340760
35	Vòng Mẫn Phú	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7516145121	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000				271299418
36	Lê Trọng Vân	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2017	7513158853	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000				172747892
37	Hoàng Văn Dũng	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/07/2020	7526974487	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Dũng	6721 0000 945 826	BIDV	276022884
38	Nguyễn Đắc Khoa	Xưởng cơ khí	Không xác định thời hạn	01/06/2020	6021035621	16/08/2021	16/08/2021	23/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đắc Khoa	0281 000 297 938	VIETCOMBANK	261148998
Cộng: 38 người lao động									140.980.000				

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Hồng	2	Phan Nguyễn Tuấn Kiệt	08/10/2018	Phan Văn Phong	172286563	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng	5913 205 062 272	AGRIBANK	172286804
2	Trần Thị Yến	3	Hà Trần An Nhiên	13/09/2020	Hà Văn Sung	363712082	1.000.000	Trần Thị Yến	0121 000 735 852	VIETCOMBANK	183814075
3	Huỳnh Thị Hồng Anh	4	Lê Trọng Phú	11/02/2016	Lê Trọng Hưng	173572061	1.000.000	Huỳnh Thị Hồng Anh	599 020 587 1585	AGRIBANK	362460912
			Lê Thu Phương	03/01/2020			1.000.000				

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tai khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
4	Trần Văn Chinh	14	Trần Nguyễn Mộng Điệp		03/9/2016	Nguyễn Thị Dung		173586260	1.000.000	Trần Văn Chinh	0481 000 706 366	VIETCOMBANK	271989719
5	Lê Chiến Thắng	13	Lê Nguyễn Thiên Ân		25/02/2020	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		331721920	1.000.000	Lê Chiến Thắng	100 869 295 382	VIETINBANK	331682559
6	Trần Tiến Danh	8	Trần Tiến Minh Trần Lê Như Ý		21/12/2015 22/05/2020	Lê Thị Hồng Nhung		271885704	1.000.000 1.000.000	Trần Tiến Danh	105 004 379 586	VIETINBANK	272089684
7	Lê Trọng Đại	27	Lê Ngọc Ánh Xuân		03/9/2016	Lữ Mai Hương		276129685	1.000.000	Lê Trọng Đại	1068 7219 0780	VIETINBANK	172780304
8	Lê Quang Tuấn	33	Lê Hoàng Bách		27/04/2018	Lê Thị Diễm		272807678	1.000.000	Lê Quang Tuấn	7301 000 163 5646	BIDV	172009523
9	Lê Quang Tú	34	Lê Thị Kim Ngân		11/4/2017	Phan Thị Sang		272993509	1.000.000	Lê Quang Tú	101 359 6485	VIETCOMBANK	173340760
10	Nguyễn Đắc Khoa	38	Nguyễn Tô Đắc Khanh Nguyễn Tô Ngân Khánh		11/07/2016 11/9/2018	Tô Thị Ngán		60193010910	1.000.000 1.000.000	Nguyễn Đắc Khoa	0281 000 297 938	VIETCOMBANK	261148998
11	Hoàng Văn Dũng	37	Hoàng Ngọc Uyên Thư		18/04/2018	Văn Thị Hiểm		215361700	1.000.000	Hoàng Văn Dũng	6721 0000 945 826	BIDV	276022884
12	Lê Văn Lợi	18	Lê Ngọc Anh Thư		21/09/2015	Lê Thị Nguyệt		272970026	1.000.000				272782507
Cộng: 15 trẻ em									15.000.000				
TỔNG CỘNG									155.980.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 155.980.000 đồng
(Một trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH VĂN ĐIỀN**

(Đính kèm theo Quyết định số 4060 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Đinh Thị Là	Phó Giám Đốc	Không thời hạn	01/03/2008	7508149637	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000				270044184
2	Trần Tuấn Tú	Kỹ Thuật	Không thời hạn	01/03/2017	7508149640	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000				271668784
3	Võ Thanh Thủy Dương	Nhân viên kho	Không thời hạn	01/03/2017	7915073775	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000	Võ Thanh Thủy Dương	136848895	VPBANK (Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng)	271885901
4	Trần Thị Hoàng Oanh	Thủ Quỹ	Không thời hạn	01/03/2008	7508149638	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000				271668909
5	Trần Thị Hồng Nhung	Kế Toán	Không thời hạn	01/03/2008	7508168893	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000	Trần Thị Hồng Nhung	13565647	ACB (Ngân hàng Á Châu)	271921346
6	Nguyễn Hữu Cảnh	Công nhân máy finger	Không thời hạn	01/11/2016	7516146952	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000				271548253
7	Trần Văn Minh	Công nhân tô cắt	Không thời hạn	01/03/2013	7513151746	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000				271959398

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
8	Huỳnh Thị Kim Cương	Công nhân tổ ghép dục	Không thời hạn	12/12/2018	7513151755	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000			351250129
9	Nguyễn Thị Dao	Công nhân tổ lựa	Không thời hạn	01/03/2014	7514151476	01/09/2021	01/09/2021	01/09/2021	02/10/2021	3.710.000			381187077
Cộng: 09 người lao động													

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi

[illegible]

Tổng số tiền hỗ trợ: 35.390.000 đồng
(Ba mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NHẬT GIA
(Đính kèm theo Quyết định số 4060 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Văn Tiếp	Phân xưởng	1 năm	02/01/2021	0204353205	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN VAN TIEP	1018048110	VIETCOMBA NK	281062529
2	Nguyễn Văn Hoàng	Phân xưởng	1 năm	02/01/2021	7525514832	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HOANG	1018270100	VIETCOMBA NK	271078417
3	Dương Đình Nam	Phân xưởng	1 năm	02/01/2021	7526621228	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	DUONG DINH NAM	1018056061	VIETCOMBA NK	271486891
4	Nguyễn Quốc Giang	Phân xưởng	1 năm	01/07/2021	7510043408	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC GIANG	0481000693307	VIETCOMBA NK	183759055
5	Khuông Xuân Hải	Phân xưởng	1 năm	02/01/2021	7413104390	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	KHUONG XUAN HAI	1018056373	VIETCOMBA NK	281125343
6	Phạm Văn Nam	Phân xưởng	1 năm	02/01/2021	4217441784	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	PHAM VAN NAM	0201000738063	VIETCOMBA NK	184134213
7	Hoàng Văn Song	Phân xưởng	Không xác định thời hạn	01/08/2021	4704010070	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	HOANG VAN SONG	0121000691314	VIETCOMBA NK	272687144
Tổng: 07 người lao động									25.970.000				

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		
I	Khương Xuân Hải	5	Chưa làm khai sinh	01/9/2021	Nguyễn Thị Hiền	2725535310	1.000.000	KHUONG XUAN HAI	1018056373	Vietcombank	281125343		
	Cộng: 01 trẻ em						1.000.000						
	TỔNG CỘNG						26.970.000						

Tổng số tiền hỗ trợ: 26.970.000 đồng
(Hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LINH DỪNG

(Đính kèm theo Quyết định số 4060/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Hà Xuân Tương	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	7523026503	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272929974
2	Bùi Thị Sao	Bộ phận Kế Toán	Xác định thời hạn	01/08/2020	7509009097	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				276051693
3	Phùng Văn Khang	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	3121811744	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				031092004250
4	Nguyễn Trường An	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	9122209212	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				370960601
5	Nguyễn Văn Bảy	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	7523487506	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272912400
6	Lê Văn Tân	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	8723514825	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				341888693
7	Trần Văn Cầm	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	8922670874	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				352443831
8	Võ Văn Cua	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	8922598044	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				352651832
9	Đoàn Văn Hoàng	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	8722223663	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				340634272
10	Trần Thị Kim Tuyền	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	8721994311	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				341336230
11	Nguyễn Văn Hanh	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn	01/08/2020	6622752416	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				240536712
12	Bùi Thị Bông	Bộ phận Nhân Sự	Xác định thời hạn	01/08/2020	7526724210	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				031192005882
Tổng: 12 người lao động									44.520.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													

